

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2017/HSST

Ngày: 05/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Đình Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: Bạc Thị Kiên

2. Ông: Lò Văn Ôn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Văn Đoản - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

Đại diện VKSND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 05/7/2017 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 156/2017/HSST ngày 16/6/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn L - SN 1995 tại Điện Biên; Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Đội 10, xã Thanh H, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12.

Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Lò Văn I - SN 1965; Con bà: Lò Thị H - SN 1967

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Gia đình bị cáo có 3 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2017 có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Lê Tuấn A - SN 1995 tại Điện Biên; Tên gọi khác: Không,

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đội 6, xã Thanh H, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Lê Mạnh Nh - SN 1950; Con bà: Bùi Thị L - SN 1958. Hiện trú tại: Đội 6, xã Thanh H, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Gia đình bị cáo có 3 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2017, có mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY

Để có ma túy để sử dụng và bán kiếm lời, khoảng 09 giờ ngày 04/3/2017, Lò Văn L đã đến bản Hồng Léch Cuông gặp và mua nợ của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 30 tuổi không biết tên và địa chỉ 02 viên Methamphetamine được gói bằng nilon màu hồng và 01 gói hêrôin được gói bằng tờ giấy có chữ với giá tiền là 150.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Lún cất giấu 2 gói ma túy vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi về nhà. Khoảng 10 giờ cùng ngày, L lấy gói hêrôin ra chia ra thành 2 gói và định sử dụng thì có Lê Tuấn A sinh năm 1995 trú tại Đội 6, xã Thanh H, huyện Điện Biên đến hỏi mua hêrôin và Methamphetamine để sử dụng. L đã bán cho Tuấn A 01 gói hêrôin và 02 viên Methamphetamine với giá là 180.000 đồng. Khi mua xong, Tuấn A cất ma túy vào túi quần bên phải đang mặc và đi về đến ngã ba bản Mé, xã Thanh H, huyện Điện Biên thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phối hợp công an xã Thanh Hưng và Đoàn Biên phòng Thanh Luông phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 gói hêrôin và 02 viên Methamphetamine.

Sau khi bán ma túy xong cho Tuấn A, L gói số hêrôin còn lại vào mảnh giấy có chữ rồi cho vào vỏ bao thuốc lá Vinataba và cất vào túi quần bên phải đang mặc trong người. Sau đó L cầm tiền vừa bán được đến đầu bản Hồng Léch Cuông, xã Thanh H trả cho người đàn ông đã bán nợ ma túy 150.000 đồng, số còn lại L tiêu sài cá nhân hết. Hồi 12 giờ 10 phút cùng ngày khi L đang ở nhà thì bị tổ công tác công an huyện Điện Biên phối hợp công an xã Thanh H bắt quả tang thu giữ tại túi quần bên phải đang mặc của L 01 vỏ bao thuốc lá vinataba bên trong có 01 gói hêrôin được gói bên ngoài bằng mảnh giấy có chữ

Tại biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 17 giờ 00 phút ngày 04/3/2017 và Biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 17 giờ 30 phút ngày 04/3/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã xác định: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lê Tuấn A có trọng lượng là 0,16 gam gửi toàn bộ đi giám định; 02 viên nén màu hồng có trọng lượng 0,21 gam gửi toàn bộ giám định. Số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn L có trọng lượng 0,13 gam gửi toàn bộ giám định.

Tại các Bản kết luận giám định số 322/GĐ- PC54 ngày 06/4/2017 và 323/GĐ - PC54 ngày 07/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Số mẫu vật gửi giám định thu giữ của Lê Tuấn A là hêrôin và Methamphetamine; Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn L là hêrôin. Hoàn lại 2 mẫu vật sau giám định là 0,09 gam hêrôin thu giữ của Lò Văn L; 0,13 gam hêrôin và 0,18 gam thu giữ của Lê Tuấn A.

Tại bản Cáo trạng số 94/QĐ-VKS- HS ngày 15/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn L về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 194/BLHS; Bị cáo Lê Tuấn A bị truy tố về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS; Căn cứ Điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội khóa XIII về thực hiện những quy định có lợi cho người phạm tội đối với bị cáo Lê Tuấn A.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên luận tội các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS, điểm p khoản 1 điều 46 BLHS: Tuyên phạt bị cáo Lò Văn L từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS, điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội khóa XIII về thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội theo tinh thần BLHS năm 2015; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS tuyên phạt bị cáo: Lê Tuấn A từ 18 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 BLHS; Điểm a, c khoản 2 Điều 76/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 0,13 gam hêrôin gửi toàn bộ giám định được hoàn lại mẫu 0,09 gam là vật chứng vụ án thu giữ của Lò Văn L. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng thu giữ của Lê Tuấn A gồm: 0,16 gam hêrôin gửi giám định toàn bộ và được hoàn lại 0,13 gam; 0,21 gam Methamphetamine gửi giám định toàn bộ và được hoàn lại 0,18 gam. Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 180.000 đồng do Lò Văn L do bán ma túy mà có.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lò Văn L, Lê Tuấn A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến gì tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lò Văn L, Lê Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với cáo trạng truy tố cũng như vật chứng thu giữ.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Vào ngày 04/3/2017, tại nhà mình ở đội 10, xã Thanh H, huyện Điện Biên, Lò Văn L đã có hành vi bán trái phép 0,16 gam hêrôin và 0,21 gam Methamphetamine cho Lê Tuấn A để Tuấn A sử dụng thu được 180.000 đồng. Đồng thời L còn cất giấu trong túi quần 0,13 gam hêrôin với mục đích sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã hoàn thành

với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo Lò Văn L đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS. Bị cáo Lê Tuấn A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Với tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và mối nguy hại của nó đối với gia đình và xã hội. Nhà nước và toàn thể nhân dân đang có những chính sách, biện pháp phòng chống ngăn chặn nhằm đẩy lùi tệ nạn và những tội phạm về ma túy thì các bị cáo lại tiếp tay cho tội phạm ma túy phát triển gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

Xét tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo L và Tuấn A là nghiêm trọng. Bị cáo L đã bán 2 chất ma túy khác nhau cho Lê Tuấn A còn tàng trữ 0,13 gam hêrôin với mục đích sử dụng và bán lẻ. Lê Tuấn A tàng trữ 2 chất ma túy khác nhau, sau khi quy đổi tổng tỷ lệ phần trăm của 2 chất ma túy so với mức tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều 194 BLHS, đối với bị cáo L là 6,85 %, đối với bị cáo Tuấn A là 4,25% đều dưới 100%. Do vậy tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo đều nghiêm trọng và phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 của Điều 194/BLHS năm 1999 với khung hình phạt từ 2 năm đến 7 năm tù.

Căn cứ Điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH 13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội, Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 về thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành. Hành vi phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo Lê Tuấn A theo khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. HĐXX sẽ cân nhắc các tình tiết có lợi trên để áp dụng một mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo Lê Tuấn A.

Bị cáo L phải chịu trách nhiệm về trọng lượng hêrôin bị thu giữ và trọng lượng hêrôin và Methamphetaminne đã bán cho Lê Tuấn A là 0,29 gam hêrôin và 0,21 gam Methamphetaminne. Bị cáo Lê Tuấn A phải chịu trách nhiệm về trọng lượng hêrôin và Methamphetaminne đã thu giữ với mục đích để sử dụng.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Bị cáo Lò Văn L và Lê Tuấn A đều sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, học chưa hết phổ thông trung học, đều chưa lập gia đình. Bị cáo L và A đều sử dụng ma túy từ năm 2016.

HĐXX xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo L và Tuấn A đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS. Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự không có tình tiết tăng nặng nào.

Bị cáo Lê Tuấn A có bố đẻ là ông Lê Mạnh Nhượng được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1

Nghị quyết số 144/2016/QH 13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 Bộ Luật hình sự năm 2015 về thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. HĐXX coi đây là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tương đương tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS. HĐXX sẽ cân nhắc tình tiết giảm nhẹ này và các tình tiết khác để quyết định mức hình phạt phù hợp với bị cáo Lê Tuấn A

HĐXX xét thấy tội phạm các bị cáo thực hiện đều nghiêm trọng. Cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có thêm thời gian cải tạo, cai nghiện, để suy nghĩ và cải sửa lỗi lầm. HĐXX sẽ cân nhắc để áp dụng một mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo

Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 194/BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy gia đình các bị cáo hoàn cảnh khó khăn, bản thân các bị cáo đều chỉ làm ruộng nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Trong quá trình điều tra bị cáo L khai nguồn gốc số hêrôin bán cho bị cáo A và số hêrôin bị thu giữ trong túi quần bị cáo là bị cáo mua chịu của một người đàn ông không quen biết nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được nên HĐXX không xem xét.

Vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 điều 41 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 76 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 0,13 gam hêrôin gửi toàn bộ giám định được hoàn lại mẫu 0,09 gam là vật chứng vụ án thu giữ của Lò Văn L. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng thu giữ của Lê Tuấn A gồm: 0,16 gam hêrôin gửi giám định toàn bộ và được hoàn lại 0,13 gam; 0,21 gam Methamphetamine gửi giám định toàn bộ và được hoàn lại 0,18 gam. Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 180.000 đồng do Lò Văn L do bán ma túy mà có.

Về án phí: Căn cứ Điều 99/BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

Bị cáo Lê Tuấn A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng Khoản 1 Điều 194 BLHS; Điểm p Khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999: Xử phạt bị cáo Lò Văn L 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 04/3/2017

- Áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS; Điểm p Khoản 1 Điều 46 BLHS 1999;

Điểm a Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016; Khoản 3 Điều 7 BLHS 2015; Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Lê Tuấn A

+ Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A: 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 04/3/2017

2. Vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 điều 41 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 76 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 0,13 gam hêrôin gửi toàn bộ giám định được hoàn lại mẫu 0,09 gam, 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba là vật chứng vụ án thu giữ của Lò Văn L. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng thu giữ của Lê Tuấn A gồm: 0,16 gam hêrôin gửi giám định toàn bộ và được hoàn lại 0,13 gam; 0,21 gam Methamphetamine gửi giám định toàn bộ và được hoàn lại 0,18 gam. Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 180.000 đồng do Lò Văn L do bán ma túy mà có.

(Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 29/6/2017).

3. Về Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Lò Văn L, Lê Tuấn A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 05/7/2017.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Phòng HNVCA T Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- THA DS Điện Biên, THA HS;
- Các Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Đình Hà